

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

**Về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý
và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước,
tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Chính phủ ban hành Nghị định về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc in, đúc, bảo quản, vận chuyển, phát hành, thu hồi, thay thế và tiêu hủy tiền giấy, tiền kim loại (sau đây gọi tắt là tiền); bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chi phí cho các hoạt động nghiệp vụ phát hành tiền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).
2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
3. Cơ sở in, đúc tiền; Kho bạc Nhà nước; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Tiền mặt" là các loại tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước phát hành.
2. "Tiền mới chưa phát hành" là các loại tiền giấy, tiền kim loại đã được in, đúc và dự trữ tại các kho tiền của Ngân hàng Nhà nước nhưng chưa được phép phát hành vào lưu thông.
3. "Tiền đình chỉ lưu hành" là các loại tiền giấy, tiền kim loại không còn giá trị lưu hành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
4. "Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông" là các loại tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước phát hành, đang lưu hành nhưng bị rách nát, hư hỏng hay biến dạng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
5. "Tài sản quý" bao gồm: Vàng, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ tiền mặt và các loại tài sản quý khác.
6. "Cơ sở in, đúc tiền" là tổ chức có hoạt động in, đúc tiền trong và ngoài nước thực hiện việc thiết kế, chế bản và in, đúc tiền theo hợp đồng với Ngân hàng Nhà nước.

Chương II

IN, ĐÚC, PHÁT HÀNH TIỀN

Mục 1

IN, ĐÚC TIỀN

Điều 4. In, đúc tiền đang lưu hành và in, đúc tiền mới chưa phát hành

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước căn cứ dự báo nhu cầu tiền mặt của nền kinh tế, nhu cầu tiền dự trữ phát hành, nhu cầu thay thế tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông hàng năm để quyết định cơ cấu, số lượng, giá trị tiền đang lưu hành cần in, đúc thêm.
2. Ngân hàng Nhà nước xây dựng dự án in, đúc các loại tiền mới chưa phát hành để bổ sung, thay thế tiền trong lưu thông trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Dự án phải bao gồm thiết kế mẫu về mệnh giá, kích thước, trọng lượng, hình vẽ, hoa văn và các đặc điểm khác của các loại tiền mới này.

Điều 5. Thiết kế mẫu tiền

1. Ngân hàng Nhà nước tổ chức việc thiết kế mẫu tiền bảo đảm có tính thẩm mỹ cao, dễ nhận biết, thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với xu hướng thiết kế mẫu tiền trên thế giới.
2. Việc thiết kế mẫu tiền phải phù hợp với vật liệu in, đúc, công nghệ chế bản và in, đúc tiền; bảo đảm độ bền, khả năng chống giả cao; thuận tiện cho việc sử dụng, bảo quản và xử lý tiền.

3. Ngân hàng Nhà nước là chủ sở hữu quyền tác giả đối với mẫu thiết kế các loại tiền đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Họa sỹ trực tiếp sáng tác mẫu tiền đã được phê duyệt được công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả và được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 6. Chế bản in, đúc tiền

1. Ngân hàng Nhà nước tổ chức thực hiện chế bản in, đúc các loại tiền, bảo đảm các yêu cầu sau:

- a) Thể hiện đúng, đầy đủ nội dung thiết kế mẫu tiền đã được phê duyệt;
- b) Đúng với tiêu chuẩn kỹ thuật mỗi loại tiền.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc cài đặt các yếu tố bảo an trên đồng tiền nhằm tăng cường khả năng chống giả.

Điều 7. Tổ chức và quản lý việc in, đúc tiền

Ngân hàng Nhà nước tổ chức việc in, đúc tiền theo nguyên tắc:

1. Việc in, đúc tiền được thực hiện theo hợp đồng giữa Ngân hàng Nhà nước và các cơ sở in, đúc tiền trên cơ sở kế hoạch in, đúc tiền và tiêu chuẩn kỹ thuật từng loại tiền do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

2. Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra chất lượng các loại tiền trước khi cơ sở in, đúc tiền giao cho Ngân hàng Nhà nước.

3. Trường hợp thực hiện chế bản in, tạo khuôn đúc và in, đúc tiền Việt Nam ở nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cơ sở in, đúc tiền quản lý từng loại tiền in, đúc; hướng dẫn và giám sát các cơ sở in, đúc tiền thực hiện tiêu hủy các loại giấy in tiền hỏng, sản phẩm in, đúc hỏng.

Điều 8. Thực hiện in, đúc tiền

1. Cơ sở in, đúc tiền chuẩn bị và chịu trách nhiệm quản lý an toàn các loại thiết bị, vật tư, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho việc in, đúc tiền theo hợp đồng.

2. Cơ sở in, đúc tiền trong nước xây dựng quy trình công nghệ in, đúc tiền trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

3. Cơ sở in, đúc tiền trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt mẫu in, đúc thử; bản in gốc, khuôn đúc gốc trước khi tổ chức in, đúc chính thức.

4. Cơ sở in, đúc tiền bảo đảm số lượng, chất lượng tiền in, đúc ổn định theo các tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại tiền đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

5. Cơ sở in, đúc tiền không được sử dụng vật tư chuyên dùng in, đúc tiền Việt Nam để sản xuất các sản phẩm khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.

6. Cơ sở in, đúc tiền bảo đảm bí mật các thông tin liên quan đến in, đúc tiền theo quy định.

Mục 2

PHÁT HÀNH TIỀN

Điều 9. Quản lý Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành

1. Ngân hàng Nhà nước lập Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước.

a) Quỹ dự trữ phát hành được quản lý ở các kho tiền Trung ương và các kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

b) Quỹ nghiệp vụ phát hành được quản lý tại kho tiền Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước và các kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

2. Nguồn hình thành Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành:

a) Quỹ dự trữ phát hành bao gồm:

- Tiền mới in, đúc nhập từ các cơ sở in, đúc tiền;
- Tiền nhập từ Quỹ nghiệp vụ phát hành.

b) Quỹ nghiệp vụ phát hành bao gồm:

- Tiền nhập từ Quỹ dự trữ phát hành;
- Tiền thu từ lưu thông.

Điều 10. Công bố phát hành loại tiền mới

1. Căn cứ nhu cầu tiền mặt của nền kinh tế và yêu cầu ổn định tiền tệ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phát hành các loại tiền mới, bao gồm các nội dung:

a) Mệnh giá các loại tiền mới phát hành;

b) Thời điểm và hình thức phát hành tiền mới.

2. Ngân hàng Nhà nước tổ chức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về:

a) Chủ trương của Chính phủ về phát hành các loại tiền mới;

b) Hình thức, thời gian phát hành các loại tiền mới;

c) Mệnh giá, kích thước, trọng lượng và các đặc điểm khác của từng loại tiền mới.

Điều 11. Phát hành tiền

1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện phát hành tiền vào lưu thông và thu tiền từ lưu thông về thông qua hoạt động thu, chi tiền mặt và các hoạt động nghiệp vụ khác của Ngân hàng Nhà nước.

2. Ngân hàng Nhà nước bảo đảm đáp ứng nhu cầu tiền mặt cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Kho bạc Nhà nước trên cơ sở số dư tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 12. Tuyển chọn, phân loại tiền

1. Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức tuyển chọn, phân loại, xử lý tiền.
2. Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển chọn, phân loại, xử lý tiền.

Chương III**BẢO QUẢN TIỀN, TÀI SẢN QUÝ VÀ GIẤY TỜ CÓ GIÁ****Điều 13. Nguyên tắc bảo quản tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá**

1. Tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được bảo quản trong kho tiền; được phân loại, kiểm đếm, đóng gói, niêm phong và được sắp xếp riêng ở từng khu vực trong kho tiền.
2. Kho tiền được canh gác, bảo vệ thường xuyên, đảm bảo an toàn 24 giờ/ngày.

Điều 14. Trách nhiệm bảo quản tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá

1. Cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm bảo quản an toàn tiền mới in, đúc chưa giao cho Ngân hàng Nhà nước.
2. Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm bảo quản các loại tiền mới chưa phát hành, tiền đang lưu hành (bao gồm cả tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông), tiền đình chỉ lưu hành, tài sản quý và giấy tờ có giá trong phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước.
3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm bảo quản tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá do mình quản lý.
4. Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn, kiểm tra việc bảo quản tiền, tài sản quý, giấy tờ có giá.

Điều 15. Xây dựng và quản lý kho tiền

1. Ngân hàng Nhà nước ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền, chế độ quản lý kho tiền trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
2. Ngân hàng Nhà nước xây dựng các kho tiền trung ương và các kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để bảo quản tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá do mình quản lý.
3. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xây dựng hệ thống kho tiền để bảo quản tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá do mình quản lý.